

**CÁC BỘ****BỘ NỘI VỤ****BỘ NỘI VỤ**

Số: 98/2005/QĐ-BNV

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc***Hà Nội, ngày 14 tháng 9 năm 2005***QUYẾT ĐỊNH****Về việc phê duyệt bản Điều lệ của Hội Khoa học  
kỹ thuật Cầu đường Việt Nam****BỘ TRƯỞNG BỘ NỘI VỤ**

Căn cứ Sắc lệnh số 102/SL-L004 ngày 20/5/1957 ban hành Luật quy định quyền lập Hội;

Căn cứ Nghị định số 45/2003/NĐ-CP ngày 09 tháng 5 năm 2003 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Nội vụ;

Căn cứ Nghị định số 88/2003/NĐ-CP ngày 30 tháng 7 năm 2003 của Chính phủ quy định về tổ chức, hoạt động và quản lý hội;

Xét đề nghị của Chủ tịch Hội Khoa học kỹ thuật Cầu đường Việt Nam và Vụ trưởng Vụ Tổ chức phi chính phủ,

**QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1.** Phê duyệt bản Điều lệ Hội Khoa học kỹ thuật Cầu đường Việt Nam đã được Đại hội lần thứ V ngày 24 tháng 6 năm 2005 thông qua.

**Điều 2.** Quyết định này có hiệu lực sau 15 ngày, kể từ ngày đăng Công báo.

**Điều 3.** Chủ tịch Hội Khoa học kỹ thuật Cầu đường Việt Nam, Vụ trưởng Vụ Tổ chức phi chính phủ chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

**KT. BỘ TRƯỞNG  
THỨ TRƯỞNG****Đặng Quốc Tiến**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**ĐIỀU LỆ**  
**HỘI KHOA HỌC KỸ THUẬT CẦU ĐƯỜNG VIỆT NAM**  
*(Ban hành theo Quyết định số 98/2005/QĐ-BNV ngày 14 tháng 9 năm 2005 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ)*

Trong thời đại Hồ Chí Minh, trí thức cầu đường Việt Nam là một bộ phận của trí thức Việt Nam luôn nêu cao tinh thần yêu nước, lòng tự hào dân tộc, không ngừng phấn đấu hy sinh, có vai trò ngày càng quan trọng trong công cuộc xây dựng và phát triển ngành, góp phần đưa sự nghiệp cách mạng của nhân dân ta đi từ thắng lợi này đến thắng lợi khác.

Ngày 20 tháng 12 năm 1987, Hội Khoa học kỹ thuật (KHKT) Xây dựng Việt Nam ra quyết định thành lập “Hội chuyên ngành cầu đường” trực thuộc Hội KHKT Xây dựng Việt Nam. Hội chuyên ngành cầu đường tiến hành Đại hội thành lập (Đại hội lần thứ nhất) vào cuối tháng 12 năm 1987 tại Hà Nội.

Qua hai nhiệm kỳ hoạt động, ngày 30 tháng 11 năm 1995, Thủ tướng Chính phủ có Quyết định số 771/TTg cho phép thành lập Hội KHKT Cầu đường Việt Nam. Ngày 28 tháng 02 năm 1996, tại Hà Nội đã diễn ra Đại hội đại biểu toàn quốc công bố quyết định thành lập Hội KHKT Cầu đường Việt Nam và cũng là Đại hội lần thứ III với ý nghĩa kế thừa Hội chuyên ngành cầu đường trước đây.

Từ khi thành lập đến nay, Hội KHKT Cầu đường Việt Nam đã không ngừng được củng cố và phát triển, vươn lên xứng đáng là tổ chức xã hội - nghề nghiệp tự nguyện của đội ngũ cán bộ khoa học và công nghệ cầu đường Việt Nam.

### Chương I

## TÔN CHỈ, MỤC ĐÍCH VÀ NHỮNG QUY ĐỊNH CHUNG

**Điều 1.** Hội KHKT Cầu đường Việt Nam (gọi tắt là Hội Cầu đường Việt Nam) là tổ chức xã hội - nghề nghiệp tự nguyện của những người làm công tác khoa học kỹ thuật và quản lý cầu đường Việt Nam.

Hội Cầu đường Việt Nam là thành viên của Liên hiệp các hội khoa học và kỹ thuật Việt Nam (Liên hiệp hội).

**Điều 2.** Mục đích của Hội Cầu đường Việt Nam là tập hợp, đoàn kết để nâng cao kiến thức nghề nghiệp, phát huy tiềm năng trí tuệ của đội ngũ trí thức khoa học và công nghệ cầu đường phục

vụ sự nghiệp công nghiệp hóa, hiện đại hóa ngành giao thông vận tải, góp phần xây dựng và bảo vệ Tổ quốc, thực hiện mục tiêu dân giàu, nước mạnh, xã hội công bằng, dân chủ, văn minh.

**Điều 3.** Hội Cầu đường Việt Nam hoạt động theo Điều lệ do Đại hội đại biểu toàn quốc thông qua và được Bộ trưởng Bộ Nội vụ phê duyệt, tuân thủ pháp luật của Nhà nước.

**Điều 4.** Hội Cầu đường Việt Nam hoạt động trên phạm vi cả nước, có trụ sở tại Hà Nội, tùy theo tình hình tổ chức và hoạt động, Hội có thể thành lập cơ quan ngôn luận và lập văn phòng đại diện tại một số địa phương; việc thành lập theo quy định của pháp luật.

Hội Cầu đường Việt Nam có tư cách pháp nhân, có con dấu, tài sản, tài chính, tài khoản tại ngân hàng.

## Chương II

### CHỨC NĂNG, NHIỆM VỤ VÀ QUYỀN HẠN

**Điều 5.** Chức năng của Hội Cầu đường Việt Nam:

1. Tập hợp, đoàn kết đội ngũ trí thức khoa học và công nghệ cầu đường trong nước, trí thức khoa học và công nghệ cầu đường người Việt Nam ở nước ngoài; tổ chức, điều hòa, phối hợp hoạt động của các hội thành viên để thực hiện tốt nhiệm vụ của Hội;

2. Đại diện các hội thành viên và hội viên làm việc với các cơ quan của Đảng, Nhà nước và các tổ chức khác về những vấn đề liên quan đến hoạt động chung của Hội;

3. Đại diện, bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của các hội thành viên, hội viên và trí thức khoa học và công nghệ cầu đường Việt Nam.

**Điều 6.** Hội Cầu đường Việt Nam có các nhiệm vụ và quyền hạn:

1. củng cố, phát triển tổ chức và đẩy mạnh hoạt động của các hội thành viên ở các đơn vị Trung ương và ở các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương;

2. Phổ biến và khuyến khích, tạo điều kiện nâng cao trình độ khoa học và công nghệ cầu đường của hội viên và trong nhân dân;

3. Tổ chức hoạt động tư vấn, phản biện và giám định xã hội nhằm đóng góp ý kiến với Bộ Giao thông vận tải và các cơ quan nhà nước về chiến lược, quy hoạch, chủ trương, cơ chế, các dự án lớn phát triển giao thông vận tải, quản lý và bảo trì công trình giao thông và thúc đẩy hội nhập quốc tế;

4. Tổ chức nghiên cứu khoa học, phát triển và chuyển giao công nghệ các đề tài về cầu đường, an toàn giao thông và môi trường thiết thực và phù hợp với khả năng, điều kiện của Hội;

5. Tổ chức các loại hình đào tạo nâng cao trình độ nghề nghiệp, tổng kết và phổ biến kinh nghiệm nhằm góp phần

xây dựng xã hội học tập, đào tạo nhân lực, bồi dưỡng nhân tài về lĩnh vực cầu đường theo quy định của pháp luật;

6. Tuyên truyền, vận động trí thức khoa học và công nghệ cầu đường phát huy truyền thống yêu nước, lòng tự hào dân tộc, ý thức trách nhiệm công dân, tinh thần hợp tác, tính cộng đồng, tính trung thực và giữ gìn đạo đức nghề nghiệp, vì lợi ích của xã hội;

7. Bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của hội viên và của các tổ chức thành viên; tạo điều kiện nâng cao trình độ nghề nghiệp của hội viên; góp phần cải thiện đời sống tinh thần, vật chất cho hội viên;

8. Thực hiện vai trò, trách nhiệm là hội thành viên của Liên hiệp hội; tăng cường hợp tác với các hội, các tổ chức phi chính phủ trong nước; mở rộng quan hệ hợp tác, trao đổi kinh nghiệm với các tổ chức nghề nghiệp cầu đường quốc tế và khu vực;

9. Được thành lập các tổ chức nghiên cứu khoa học và phát triển công nghệ, dịch vụ kỹ thuật. Việc thành lập theo quy định của pháp luật.

### Chương III

### HỘI VIÊN

**Điều 7.** Điều kiện gia nhập Hội Cầu đường Việt Nam: Công dân Việt Nam làm công tác khoa học và công nghệ cầu đường và những người có liên quan trực

tiếp đến khoa học và công nghệ cầu đường, tán thành Điều lệ của Hội, tự nguyện làm đơn xin gia nhập và sinh hoạt tại một tổ chức hội cơ sở, hội cầu đường ở các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương đều có thể được hội kết nạp làm hội viên Hội Cầu đường Việt Nam.

#### **Điều 8.** Nhiệm vụ của hội viên:

1. Tôn trọng và chấp hành Điều lệ và các Nghị quyết của Hội. Tham gia và vận động quần chúng hưởng ứng các hoạt động của Hội, tuyên truyền phát triển hội viên;

2. Tích cực học tập chuyên môn, nghiệp vụ, tham gia viết bài cho các tạp chí, ấn phẩm của Hội, tuyên truyền, phổ biến kiến thức khoa học và công nghệ cầu đường; chăm lo, giữ gìn đoàn kết nội bộ và uy tín của Hội;

3. Phát huy tính sáng tạo, tính trung thực, đề cao lương tâm nghề nghiệp, sẵn sàng cống hiến khả năng, kiến thức và kinh nghiệm chuyên môn của mình phục vụ sự phát triển của ngành;

4. Đóng hội phí theo quy định.

#### **Điều 9.** Quyền lợi của hội viên:

1. Thảo luận và biểu quyết mọi công việc của tổ chức hội nơi sinh hoạt; ứng cử, đề cử và bầu cơ quan lãnh đạo hội;

2. Được bồi dưỡng về chuyên môn, nghiệp vụ, các chủ trương chính sách, văn bản quy phạm pháp luật có liên quan đến hoạt động nghề nghiệp và hoạt động hội;

3. Được trình bày các đề tài nghiên cứu của mình trong các buổi sinh hoạt khoa học của Hội để đồng nghiệp tham gia ý kiến;

4. Được Hội nhận xét về các công trình nghiên cứu, ứng dụng của mình và khi cần được chọn lọc, đề nghị cơ quan nhà nước khen thưởng hoặc được đề nghị công nhận và bảo vệ quyền tác giả;

5. Được ưu tiên đăng bài và giới thiệu đề tài nghiên cứu trên tạp chí, ấn phẩm của Hội và được mua tạp chí với giá ưu đãi;

6. Được cấp thẻ và huy hiệu hội viên; được Hội bảo vệ quyền lợi hợp pháp, chính đáng trong hoạt động nghề nghiệp;

7. Xin ra khỏi Hội (báo cáo với tổ chức hội thành viên nơi sinh hoạt xóa tên trong danh sách hội viên).

**Điều 10.** Hội viên danh dự và hội viên liên kết:

1. Hội viên danh dự là những người có uy tín, kinh nghiệm, có nhiều đóng góp cho Hội và những cán bộ lão thành trong ngành được Thường trực Hội ra quyết định suy tôn;

2. Công dân, tổ chức Việt Nam không có điều kiện trở thành hội viên của Hội nhưng có đóng góp cho Hội, có thể được Thường trực Hội công nhận là Hội viên liên kết. Quyền và nghĩa vụ của hội viên liên kết do Thường trực Hội quy định;

3. Hội viên Liên kết và hội viên Danh dự không tham gia biểu quyết các vấn đề

của hội và đề cử, ứng cử và Ban lãnh đạo hội.

## Chương IV

### TỔ CHỨC VÀ NGUYÊN TẮC HOẠT ĐỘNG

**Điều 11.** Hội Cầu đường Việt Nam được tổ chức và hoạt động theo nguyên tắc tự nguyện, đoàn kết, dân chủ. Các cơ quan lãnh đạo của Hội được bầu cử và hoạt động theo nguyên tắc dân chủ, tập thể lãnh đạo, cá nhân phụ trách, quyết định theo đa số.

#### Tổ chức của Hội gồm:

1. Ở Trung ương: Hội Khoa học kỹ thuật Cầu đường Việt Nam;

2. Ở tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương (sau đây gọi chung là tỉnh): Hội Khoa học kỹ thuật Cầu đường tỉnh. Việc thành lập hội ở tỉnh do Chủ tịch UBND tỉnh quyết định theo quy định của pháp luật;

3. Ở các cơ quan, đơn vị trung ương và doanh nghiệp: tổ chức hội cơ sở, chi hội, hội viên tập thể. Cơ sở có từ 5 hội viên trở lên có thể thành lập chi hội.

**Điều 12.** Cơ quan lãnh đạo cao nhất của Hội là Đại hội đại biểu toàn quốc của Hội.

Đại hội họp thường lệ 5 năm một lần và có thể họp bất thường khi có yêu cầu của trên 2/3 (hai phần ba) tổng số ủy viên Ban Chấp hành.

Số lượng và cơ cấu thành phần đại biểu tham dự Đại hội do Ban Chấp hành Trung ương Hội quy định.

**Điều 13.** Đại hội đại biểu toàn quốc của Hội có nhiệm vụ:

1. Thông qua báo cáo tổng kết của Ban Chấp hành về tình hình và kết quả hoạt động của Hội nhiệm kỳ qua, quyết định phương hướng hoạt động của Hội nhiệm kỳ tới.

2. Thảo luận và biểu quyết việc sửa đổi, bổ sung Điều lệ của Hội.

3. Bầu cử Ban Chấp hành Trung ương Hội.

**Điều 14.** Nguyên tắc biểu quyết tại Đại hội:

1. Đại hội có thể biểu quyết bằng hình thức giơ tay hoặc bỏ phiếu kín. Việc quy định hình thức biểu quyết do Đại hội quyết định.

2. Việc biểu quyết thông qua các quyết định của Đại hội phải được quá 1/2 (một phần hai) đại biểu chính thức có mặt tán thành.

**Điều 15.** Cơ quan lãnh đạo của Hội giữa hai kỳ Đại hội là Ban Chấp hành Trung ương Hội. Số lượng ủy viên Ban Chấp hành Trung ương Hội do Đại hội đại biểu toàn quốc quyết định. Số lượng ủy viên Ban Chấp hành Trung ương Hội có thể được bổ sung không quá 20% số lượng ủy viên Ban Chấp hành đã được Đại hội bầu.

Việc bổ sung ủy viên Ban Chấp hành do Ban Chấp hành Trung ương Hội quyết định.

Việc miễn nhiệm đối với các ủy viên Ban Chấp hành do Ban Chấp hành Trung ương Hội quyết định.

Ban Chấp hành Trung ương Hội có nhiệm vụ và quyền hạn:

1. Lãnh đạo thực hiện Nghị quyết của Đại hội;

2. Lãnh đạo thực hiện Điều lệ của Hội;

3. Phát triển mối quan hệ với các tổ chức trong và ngoài nước nhằm đẩy mạnh hoạt động của Hội;

4. Theo dõi hoạt động của các hội thành viên, các tổ chức hội cơ sở, các ban chuyên môn và các đơn vị trực thuộc Trung ương Hội;

5. Bầu Ban Thường vụ và bầu các chức danh Chủ tịch, Phó Chủ tịch và Tổng Thư ký trong số Ủy viên Thường vụ; bầu Ban Kiểm tra của Hội. Thẻ thức bầu do Ban Chấp hành quyết định;

6. Chuẩn bị nội dung, chương trình, tài liệu trình Đại hội và quyết định triệu tập Đại hội nhiệm kỳ hoặc Đại hội bất thường;

7. Quyết định kỷ luật đối với Ủy viên Ban Chấp hành Trung ương Hội.

Ban chấp hành Trung ương Hội họp thường kỳ hàng năm; khi cần họp bất thường do Ban Thường vụ quyết định.

**Điều 16.** Ban Thường vụ Trung ương Hội

Cơ quan thường trực của Ban Chấp hành Trung ương Hội là Ban Thường vụ, gồm có: Chủ tịch, các Phó Chủ tịch, Tổng Thư ký và một số ủy viên. Số lượng ủy viên Ban Thường vụ do Ban Chấp hành Trung ương quyết định không quá 15% tổng số ủy viên Ban Chấp hành.

Ban Thường vụ có nhiệm vụ và quyền hạn:

1. Lãnh đạo thực hiện các Nghị quyết của Ban Chấp hành giữa hai kỳ họp Ban Chấp hành;

2. Báo cáo kiểm điểm công tác và đề ra nhiệm vụ tại các kỳ họp Ban Chấp hành;

3. Quyết định việc thành lập, giải thể, sáp nhập các ban và các tổ chức trực thuộc Trung ương Hội;

4. Quyết định tổ chức hội thảo khoa học trong nước có quy mô toàn quốc và hội thảo quốc tế theo quy định của pháp luật;

5. Quyết định việc gia nhập các tổ chức quốc tế và khu vực theo quy định của pháp luật;

6. Quyết định về khen thưởng và kỷ luật.

Ban Thường vụ họp định kỳ 6 tháng một lần và khi cần thiết theo đề nghị của Thường trực.

Thường trực Hội gồm Chủ tịch, các Phó Chủ tịch và Tổng Thư ký. Thường

trực được Ban Thường vụ ủy nhiệm và chịu trách nhiệm trước Ban Thường vụ, có nhiệm vụ và quyền hạn:

1. Chỉ đạo, điều hành công việc giữa hai kỳ họp Ban Thường vụ và chuẩn bị nội dung cho các kỳ họp Ban Thường vụ;

2. Ban hành quy định chức năng, nhiệm vụ, quy chế hoạt động và quyết định nhân sự chủ chốt của các ban, văn phòng, các tổ chức trực thuộc;

3. Quyết định hoặc đề nghị Ban Thường vụ quyết định các vấn đề về khen thưởng, kỷ luật; cử cán bộ đi dự hội nghị, hội thảo quốc tế hoặc đi công tác ở nước ngoài;

4. Chỉ đạo chương trình, kế hoạch hoạt động của Văn phòng, các ban và các tổ chức trực thuộc;

5. Thực hiện báo cáo định kỳ và báo cáo theo quy định với các cơ quan quản lý của Đảng và Nhà nước, với Liên hiệp hội.

Thường trực họp mỗi tháng một lần và khi cần thiết do Chủ tịch Hội triệu tập.

**Điều 17.** Chủ tịch, Phó Chủ tịch, Tổng thư ký:

1. Chủ tịch là người đại diện pháp nhân của Hội trước pháp luật, chịu trách nhiệm trước Nhà nước về mọi hoạt động của Hội; đại diện cho Hội trong quan hệ với các tổ chức khác; chủ tọa các kỳ họp của Ban Chấp hành, Ban Thường vụ và điều hành mọi hoạt động của Hội để triển khai các Nghị quyết của Ban Chấp hành, Ban Thường vụ.

Trường hợp khi Chủ tịch vắng mặt, nếu cần có thể ủy quyền cho một Phó Chủ tịch thực hiện nhiệm vụ của Chủ tịch.

2. Phó Chủ tịch là người giúp Chủ tịch, được Chủ tịch phân công lãnh đạo từng mặt hoạt động của Hội hoặc giải quyết từng vấn đề cụ thể. Số lượng

Phó Chủ tịch do Ban Chấp hành quyết định.

3. Tổng Thư ký là người thường trực giải quyết các công việc do Chủ tịch phân công và điều hành mọi hoạt động thường nhật của Hội; chịu trách nhiệm chuẩn bị nội dung các kỳ họp của Ban Thường vụ và Ban Chấp hành, lập báo cáo hàng năm đến các cơ quan quản lý của Đảng, Nhà nước và Liên hiệp hội; chỉ đạo Văn phòng quản lý tài sản và tài chính của Hội.

#### **Điều 18. Ban Kiểm tra:**

1. Ban Kiểm tra do Ban Chấp hành bầu gồm Trưởng ban và một số ủy viên; số lượng ủy viên Ban Kiểm tra do Ban Chấp hành quy định. Trưởng Ban Kiểm tra là một ủy viên Ban Thường vụ.

#### 2. Ban Kiểm tra có nhiệm vụ:

- Kiểm tra khi có dấu hiệu vi phạm Điều lệ và quy chế hoạt động của Hội, của các hội thành viên và các tổ chức trực thuộc Trung ương Hội;

- Hướng dẫn hoạt động của Ban Kiểm tra các hội thành viên, các tổ chức trực thuộc Trung ương Hội;

- Xem xét và giải quyết các đơn thư khiếu nại, tố cáo.

3. Ban Kiểm tra có quyền yêu cầu các hội thành viên, các tổ chức trực thuộc Trung ương Hội và hội viên báo cáo, trình bày các vấn đề liên quan đến nội dung kiểm tra đã được Thường trực Hội quyết định kiểm tra.

4. Ban Kiểm tra họp thường kỳ 3 tháng một lần và có thể họp bất thường theo đề nghị của Chủ tịch Hội hoặc của Trưởng Ban Kiểm tra.

## **Chương V**

### **TỔ CHỨC THÀNH VIÊN**

**Điều 19.** Tổ chức thành viên của Hội bao gồm:

1. Hội Khoa học kỹ thuật Cầu đường tỉnh tự nguyện xin gia nhập và được Thường trực Hội KHKT Cầu đường Việt Nam công nhận là Hội thành viên;

2. Tổ chức hội khoa học kỹ thuật cầu đường cơ sở ở các cơ quan, đơn vị trung ương và doanh nghiệp trực thuộc Hội Khoa học kỹ thuật Cầu đường Việt Nam;

3. Hội viên tập thể là tổ chức hoạt động trong lĩnh vực cầu đường hoặc có liên quan tới lĩnh vực cầu đường, tự nguyện làm tổ chức thành viên và được Thường trực Hội Khoa học kỹ thuật Cầu đường Việt Nam ra quyết định công nhận.

Hội viên tập thể có nhiệm vụ và quyền hạn như một tổ chức hội thành viên,



nhưng không tiến hành việc kết nạp hội viên.

**Điều 20.** Nhiệm vụ, quyền hạn của tổ chức hội thành viên:

1. Nhiệm vụ:

- Tôn trọng và thực hiện Điều lệ Hội;
  - Tham gia các hoạt động do Hội tổ chức;
  - Định kỳ hàng năm và khi có yêu cầu báo cáo hoạt động của tổ chức mình với Thường trực Trung ương Hội;
  - Tổ chức kết nạp, phát thẻ và huy hiệu cho hội viên, quản lý danh sách hội viên;
  - Đóng góp hội phí cho Trung ương Hội theo quy định của Ban Thường vụ.
2. Quyền hạn:
- Thảo luận, phê bình, kiến nghị về công việc của Hội;
  - Tham dự các hội nghị chuyên đề, hội thảo KHCN do Hội tổ chức;
  - Yêu cầu Trung ương Hội can thiệp, bảo vệ quyền lợi hợp pháp của tổ chức mình;
  - Giới thiệu đại diện để bầu vào Ban Chấp hành Trung ương Hội và cử đại biểu đi dự Đại hội đại biểu toàn quốc của Hội;
  - Quy định mức và thu hội phí của hội viên;
  - Đề nghị Trung ương Hội khen thưởng

tổ chức và hội viên, tôn vinh hội viên danh dự;

- Được xin ra khỏi Hội.

## Chương VI

### TÀI CHÍNH VÀ TÀI SẢN

**Điều 21.** Nguồn tài chính và tài sản của Hội gồm có:

1. Hội phí của tổ chức hội thành viên do Ban Thường vụ quy định;
2. Kinh phí trích nộp của các tổ chức nghiên cứu, tư vấn, dịch vụ kỹ thuật trực thuộc theo quy chế của Hội;
3. Tiền hỗ trợ của Nhà nước, tiền tài trợ và ủng hộ của các tổ chức, cá nhân trong và ngoài nước;
4. Các tài sản hiện vật được các tổ chức, cá nhân trong và ngoài nước ủng hộ;
5. Các nguồn thu hợp pháp khác.

**Điều 22.** Quản lý tài chính và tài sản

1. Tài chính và tài sản của Hội được quản lý, sử dụng theo quy định của Ban Thường vụ, các quy định của pháp luật và hướng dẫn của cơ quan quản lý nhà nước về tài chính;
2. Khi Hội giải thể thì toàn bộ tài chính và tài sản của Hội được xử lý theo quy định của pháp luật.

**Chương VII****KHEN THƯỞNG VÀ KỶ LUẬT**

**Điều 23.** Tổ chức và hội viên có thành tích xuất sắc trong công tác hội sẽ được Hội khen thưởng hoặc đề nghị Liên hiệp hội, Nhà nước khen thưởng.

**Điều 24.** Tổ chức và hội viên vi phạm những điều sau đây tùy theo mức độ sẽ bị xử lý với các hình thức kỷ luật khiển trách, cảnh cáo, xóa tên trong danh sách hội viên:

1. Vi phạm pháp luật, làm tổn hại đến uy tín của Hội;
2. Vi phạm Điều lệ Hội.

**Chương VIII****HIỆU LỰC CỦA ĐIỀU LỆ**

**Điều 25.** Bản Điều lệ này gồm 8 chương, 26 điều và được Đại hội đại biểu toàn quốc Hội Khoa học kỹ thuật Cầu đường Việt Nam thông qua ngày 24 tháng 6 năm 2005 và có hiệu lực theo quyết định phê duyệt của Bộ trưởng Bộ Nội vụ.

**Điều 26.** Chỉ có Đại hội đại biểu toàn quốc Hội Khoa học kỹ thuật Cầu đường Việt Nam mới có quyền ra nghị quyết sửa đổi Điều lệ này./.